

Số: 57 /KH-ĐHKTCN

Cần Thơ, ngày 07 tháng 4 năm 2022

KẾ HOẠCH
Mua sắm, sửa chữa năm 2022

Thực hiện Kế hoạch công tác năm 2022, Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ lập Kế hoạch mua sắm, sửa chữa năm 2022 như sau:

I. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU

- Phục vụ tốt công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học của cán bộ, viên chức, giảng viên, người học và nâng cấp, sửa chữa cơ sở vật chất thường xuyên của Nhà trường.
- Đảm bảo mua sắm, sửa chữa tiết kiệm, hiệu quả và đúng quy định.

II. NỘI DUNG

A. CÔNG TÁC SỬA CHỮA

1. Sửa chữa phòng học, phòng thực hành, phòng làm việc và một số công việc khác: Cải tạo nền gạch các phòng học, phòng làm việc, các PTN Khoa Công nghệ sinh hóa - Thực phẩm, hành lang các phòng máy và bên trong phòng thực hành máy tính,....

2. Bảo trì, vệ sinh hệ thống máy lạnh toàn trường; sửa chữa, bảo trì các thiết bị thực hành thuộc Khoa Kỹ thuật xây dựng. Sạc bình cứu hỏa và thay thế các thiết bị phụ kiện phòng cháy; chống thấm, chống dột các phòng thí nghiệm....

B. CÔNG TÁC MUA SẮM TRANG THIẾT BỊ

1. Mua sắm thiết bị vật tư phục vụ công tác sửa chữa thường xuyên: Amply, micro, đèn, quạt, bộ lọc máy nước uống, thiết bị tin học, thiết bị thực hành và công cụ, dụng cụ thí nghiệm thực hành ở các khoa,...

2. Trang bị nội thất phòng làm việc phục vụ công tác chuyên môn: tủ sắt đựng văn bằng tốt nghiệp, tủ hồ sơ, giá đỡ thiết bị thực hành CNTP, mặt bàn làm bàn cho giảng viên làm việc tại văn phòng khoa.

III. DỰ TRÙ KINH PHÍ: 861.074.500 đồng

1. Công tác mua sắm: 541.864.500 đồng (đính kèm danh mục mua sắm)
2. Công tác sửa chữa: 319.210.000 đồng (đính kèm danh mục sửa chữa)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thời gian thực hiện: Dự kiến từ ngày 10 tháng 4 năm 2022 đến ngày 31 tháng 12 năm 2022.

2. Phòng Quản trị - Thiết bị

- Thực hiện các thủ tục: thông báo chào giá mua sắm, sửa chữa; phân công cán bộ theo dõi giám sát thực hiện việc cung cấp lắp đặt hàng hóa và thi công công trình cải tạo sửa chữa theo hợp đồng. Thực hiện việc mua sắm, sửa chữa theo danh mục trong kế hoạch đúng quy trình và quy định hiện hành.

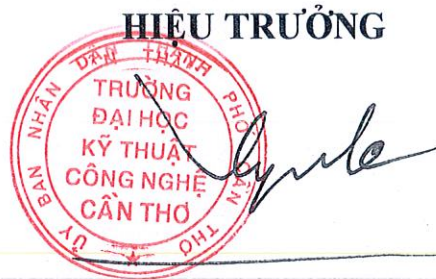
3. Phòng Tài chính - Kế toán

- Cân đối nguồn vốn ngân sách của Trường và thực hiện thanh quyết toán đúng quy định.

Trên đây là Kế hoạch mua sắm, sửa chữa năm 2022 của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ. Các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện theo đúng quy định hiện hành. /*am*

Nơi nhận:

- Các đơn vị;
- Lưu VT, QTTB (Nghĩa), 4b.



NGND.PGS.TS Huỳnh Thanh Nhã

Danh mục sửa chữa năm 2022

(Kèm theo kế hoạch số 35/KH-ĐHKTCN ngày 18 tháng 4 năm 2022 của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ)

STT	Tên tài sản	Số lượng	Đơn vị	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
I	Phòng Quản trị - Thiết bị				209.000.000	
1	Bảo trì hệ thống máy lạnh toàn trường	60	cái	300.000	18.000.000	
2	Thay bộ lọc cây nước uống nóng lạnh	23	bộ	2.300.000	52.900.000	
3	Vệ sinh chống nghẹt seno mái	1	Trọn gói	5.000.000	5.000.000	
4	Dal đập nắp cống	20	cái	400.000	8.000.000	
5	Xây bồn hoa phía trước sảnh HTA (nơi đỗ xe ô tô)	1	cái	4.000.000	4.000.000	
6	Sửa chữa thường xuyên					
	Xây gạch xung quanh thiết bị “Xác định hệ số truyền nhiệt” Thiết bị này sử dụng đường nước vào và ra trong quá trình hoạt động. Nước có thể tràn xuống nền sàn (KT: ngang 1.2 x dài 2m x cao 0,4m)	1	Gói	80.000.000	80.000.000	
	Sửa chữa, sơn bê trần nhà (các phòng học, phòng làm việc bị thấm)					
	Cải tạo nền gạch các phòng học, phòng làm việc (sửa chữa thường xuyên)					
7	Sửa chữa cải tạo 03 cống trường	3	cống	2.000.000	6.000.000	
8	Thay ruột khóa cửa phòng học khu 6 lầu và các nhà vệ sinh	30	cái	100.000	3.000.000	
9	Cải tạo chống hôi, chống nghẹt lavabo nhà vệ sinh khu 6 lầu (bao gồm: phiếu thu, chậu tiểu, val khóa nước mỗi tầng,...)	7	bộ	1.000.000	7.000.000	
10	Tháo dỡ hộp gen, thay val nước thau thành val nhựa (khu 6 lầu)	7	bộ	300.000	2.100.000	
11	Chống dột máy tol 03 trung tâm	1	gói	3.000.000	3.000.000	
12	Sửa chữa gạch hư bể tại các phòng thí nghiệm thực hành Khu E	1	gói	20.000.000	20.000.000	
II	Khoa Quản lý công nghiệp				33.600.000	
1	Thay nền gạch Văn phòng Khoa	96	m2	350.000	33.600.000	
III	Phòng TN hóa - Khoa Cơ bản				6.000.000	
1	Bàn cầu nhà vệ sinh	1	bộ	2.000.000	2.000.000	
2	Thay khung và cửa WC	2	m2	2.000.000	4.000.000	
IV	Khoa Kỹ thuật cơ khí				15.840.000	
1	Dán decal PTN PLC KT: 1,2 x 0,55 m	12	tấm	100.000	1.200.000	



STT	Tên tài sản	Số lượng	Đơn vị	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
2	Lắp alu bít lam gió	3	khung	2.000.000	6.000.000	
3	Bê tường PTN PLC	96	m2	90.000	8.640.000	
V	Khoa Kỹ thuật - Xây dựng					
	Bảo dưỡng thiết bị				12.870.000	
1	Máy khoan khảo sát địa chất XY-1 và bộ dụng cụ	1	cái			
2	Bộ đóng mẫu SPT - TQ	1	cái			
3	Máy cắt đất 3 tốc độ (máy cắt trực tiếp)	1	cái	1.650.000	1.650.000	
4	Máy toàn đạc R1505N, Pentax	1	cái	990.000	990.000	
5	Máy kinh vĩ ETH520, Pentax	5	cái	990.000	4.950.000	
6	Máy kinh vĩ ETH505, Pentax	2	cái	660.000	1.320.000	
7	Máy thủy bình AL321, Pentax	1	cái	660.000	660.000	
8	Máy thủy bình AL224, Pentax	1	cái	660.000	660.000	
9	Máy thủy bình AT-B4/X, Topcon	4	cái	660.000	2.640.000	
10	Máy kéo nén vạn năng	1	cái			
VI	Khoa Công nghệ sinh hóa - Thực phẩm					
	Sửa chữa thiết bị				16.500.000	
1	Máy cắt nước 1 lần	1	cái	5.000.000	5.000.000	
2	Bếp đun cách thủy Daihan 22L	1	cái	3.500.000	3.500.000	
3	Máy đo quang phổ UV - Vis	1	cái	8.000.000	8.000.000	
VII	Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học					
	Sửa chữa thiết bị				25.400.000	
1	Main máy tính	10	cái	1.500.000	15.000.000	
2	Nguồn máy tính	8	cái	400.000	3.200.000	
3	Ổ cứng	8	cái	900.000	7.200.000	
	Tổng cộng				319.210.000	
	Bằng chữ : Ba trăm mười chín triệu hai trăm mười ngàn đồng					

LẬP BẢNG

Nguyễn Hiếu Nghĩa

P.QTTB

Võ Khắc Tâm

P.TCKT

Trần Long Hải

Cần Thơ, ngày 01 tháng 4 năm 2022



HIỆU TRƯỞNG

NGND.PGS.TS Huỳnh Thanh Nhã

Danh mục mua sắm năm 2022

(Kèm theo kế hoạch số 57/KH-ĐHKTCN ngày 01 tháng 4 năm 2022 của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ)

STT	Tên tài sản	Số lượng	Đơn vị	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
I	Thiết bị tin học				69.500.000	
1	Máy tính để bàn	5	bộ	13.000.000	65.000.000	P.TCHC (01), P.QTTB (02), P.TTR-PC-KT-KĐCL (02)
2	Máy in	1	cái	4.500.000	4.500.000	TT Thí nghiệm - KTNL - CGCN (01)
II	Thiết bị lọc nước				22.500.000	
1	Máy nước uống nóng lạnh trực tiếp	3	Cái	7.500.000	22.500.000	Khoa CNTT (01), P.TTR-PC-KT-KĐCL (01), TT Thí nghiệm - KTNL - CGCN (01)
III	Thiết bị PCCC				24.367.500	
1	Cuộn lăn vòi DN50 - 20 (lăng B)	10	cái	650.000	6.500.000	Đội PCCC
2	Lăng chữa cháy DN50	10	cái	140.000	1.400.000	
3	Mua bình CO2 MT5	10	cái	880.000	8.800.000	
4	Bơm bình F8	20	cái	200.000	4.000.000	
5	Mua dây loa bình CO2	5	cái	150.000	750.000	
6	Mua kính hộp báo cháy	20	cái	40.000	800.000	
7	Đèn sự cố Kentom KT2200	5	cái	423.500	2.117.500	
IV	Thiết bị đèn quạt phòng học				90.600.000	
1	Quạt đảo (phòng học)	20	cái	650.000	13.000.000	P.QTTB
2	Quạt trần	20	cái	980.000	19.600.000	
3	Đèn led 1,2m	400	bóng	70.000	28.000.000	
4	Đèn buld 9w	50	cái	60.000	3.000.000	
5	Bộ bóng máng 1,2m Paragon	200	cái	135.000	27.000.000	
V	Thiết bị âm thanh				37.000.000	
1	Micro có dây	20	cái	400.000	8.000.000	P.QTTB
2	Ampli	5	cái	3.800.000	19.000.000	
3	Hệ thống âm thanh di động (Trang bị cho 4 phòng chuyên đề)	2	bộ	5.000.000	10.000.000	
VI	Thiết bị trình chiếu				78.000.000	
1	Màn hình LCD	6	cái	13.000.000	78.000.000	P.QTTB (05), Khoa KTXD (01)
VII	Tủ lưu trữ hồ sơ				66.400.000	
1	Tủ lưu trữ hồ sơ TU08H	2	cái	6.000.000	12.000.000	P.Đào tạo (01), Khoa CNTP (01). Kế hoạch năm 2021 mang sang

STT	Tên tài sản	Số lượng	Đơn vị	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
2	Tủ lưu trữ hồ sơ TU08	13	cái	3.800.000	49.400.000	Khoa Điện - ĐT - VT (06), P.QTTB (01), P.Đào tạo (02), P.CTCT - QLSV (01), Khoa Công nghệ sinh hóa - Thực phẩm (02), TT Thí nghiệm - KTNL - CGCN (01) Kế hoạch năm 2021 mang sang
3	Tủ chứa âm thanh và dụng cụ (P.Hội thảo)	1	cái	5.000.000	5.000.000	P.QTTB Kế hoạch năm 2021 mang sang
VII	Kệ sắt, xe kéo hàng hóa				38.000.000	
1	Xe đẩy chở hàng 04 bánh	1	chiếc	3.000.000	3.000.000	P.CTCT - QLSV
2	Kệ sắt 04 tầng KT: 2 x 0,45 x 0,4 m	10	cái	3.500.000	35.000.000	
VIII	Thiết bị ngành Công nghệ thực phẩm				28.347.000	
1	Chân giá đỡ inox (kệ đỡ cho thiết bị đồng hóa sữa) KT : 0,9 x 0,7 m	1	cái	2.000.000	2.000.000	PTN Hóa học - PTN Vật lý Kế hoạch năm 2021 mang sang
2	Bình đựng khí Nitơ YSD - 2 - 50	1	cái	8.600.000	8.600.000	
3	Bếp đun cách thủy Daihan	1	cái	13.500.000	13.500.000	
4	Cảm biến nhiệt độ NTC 10K 1% đầu sắt	3	cái	77.000	231.000	
5	Cảm biến từ trường B kết hợp S (- Khoảng đo: ± 10 mT, ± 30 mT, ± 100 mT, ± 300 mT, ± 1000 mT - Sai số đo: $\pm 2\%$ cộng 0.5 % của giá trị giới hạn dải)	2	cái	1.000.000	2.000.000	
6	Đèn Stefan-Boltzman	2	bóng	500.000	500.000	PTN Hóa học - PTN Vật lý Kế hoạch năm 2021 mang sang
7	Thước cuộn (độ chính xác 1mm, dài 2m)	2	cây	308.000	616.000	
8	Thước cuộn (độ chính xác 1mm, dài 5m)	2	cây	450.000	900.000	
IX	Thiết bị ngành Kỹ thuật xây dựng				51.100.000	
1	Tủ sấy mẫu phòng thí nghiệm (Model 101-4), kích thước trong (mm) dài x rộng x cao = 800x800x1000; hiển thị kim	1	cái	15.000.000	15.000.000	Các PTN Xây dựng Kế hoạch năm 2021 mang sang
2	Mẫu đất PTN	50				
3	Thước dây sợi thủy tinh 50m	6	cái	1.800.000	10.800.000	
4	Ô dù 1,4	12	cây	200.000	2.400.000	
5	Sào tiêu dài 2m	6	cây	1.200.000	7.200.000	

STT	Tên tài sản	Số lượng	Đơn vị	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
6	Chân 3 giữ sào tiêu	6	cái	1.400.000	8.400.000	
7	Thước đo khoảng cách bằng tia lazer (khoảng cách 50m)	1	cái	5.300.000	5.300.000	Các PTN Xây dựng Kế hoạch năm 2021 mang sang
8	Phiếu xác định độ xốp đá, cát Xuất xứ: T-Tech VN (T10,007 độ xốp đá, T10.008 độ cát)	2	cái	1.000.000	2.000.000	
X	Thiết bị ngành Kỹ thuật cơ khí				28.050.000	
1	Siemens 6SL3210-5BB17-5UV1 0,75KW (01 pha 220v, ra 3 pha 220v) (Website: Cơ điện Hải Âu)	5	cái	3.000.000	15.000.000	Phục vụ cho học phần thực tập Tự động hóa và Luận văn, đồ án tốt nghiệp
2	Bộ lập trình S7-1200 CPU 1212 DC/DC/DC Siemens 6ES7212-1AE40-0XB0	3	cái	3.800.000	11.400.000	
3	Bộ nguồn Hanyoung TPS-75S-24 75W 24VDC	3	cái	550.000	1.650.000	
XI	Công cụ, dụng cụ phục vụ công tác sửa chữa thường xuyên				8.000.000	
1	Bộ dụng cụ sửa chữa đa năng (Bao gồm: chìa khóa, lục giác, kiểm bắm, mỏ lết, kiểm mỏ quạ,...)	1	bộ	5.000.000	5.000.000	Kế hoạch năm 2021 mang sang
2	Khoan pin chuyên dụng	1	cây	3.000.000	3.000.000	P.QTTB
	Tổng cộng				541.864.500	
Bằng chữ: Năm trăm bốn mươi một triệu tám trăm sáu mươi bốn ngàn năm trăm đồng						

LẬP BẢNG

P.QTTB

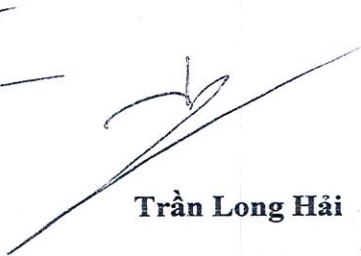
P.TCKT



Nguyễn Hiếu Nghĩa



Võ Khắc Tâm



Trần Long Hải

Cần Thơ, ngày 01 tháng 4 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG



NGND.PGS.TS Huỳnh Thanh Nhã